

QUYẾT ĐỊNH

Công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3591/QĐ-SGDĐT ngày 20/10/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông báo số 501/TB-SGDĐT ngày 15/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc Xét duyệt/Thẩm định quyết toán ngân sách năm 2024. Đơn vị được thông báo: Trường THPT Cô Tô Mã chương 422;

Xét đề nghị của Tổ trưởng Tổ Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2024 của trường THPT Cô Tô

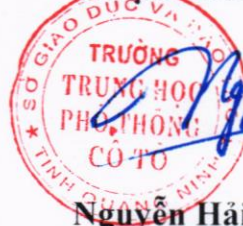
(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Các ông (bà) Tổ trưởng Tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, Trưởng các bộ phận, các ông (bà) có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu văn thư, kế toán.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hải Phòng

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018 TT - BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THPT CỎ TÔ

Chương: 422

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 501/QĐ-THPTCT ngày 15/04/2025 của trường THPT Cỏ Tô)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	236,618	236,618	0	
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	236,618	236,618	0	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	236,618	236,618	0	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	236,618	236,618	0	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	8.318,102	8.318,102	0	
I	Nguồn ngân sách trong nước	8.318,102	8.318,102	0	
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	8.318,102	8.318,102	0	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.114,800	6.114,800	0	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.203,302	2.203,302	0	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				



**THUYẾT MINH CÔNG KHAI
QUYẾT TOÁN NSNN NĂM 2024**
(Kèm theo công khai quyết toán NSNN năm 2024)

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Thông báo số 501/TB-SGDĐT ngày 15/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc Xét duyệt/Thẩm định quyết toán ngân sách năm 2024. Đơn vị được thông báo: Trường THPT Cô Tô Mã chương 422;

Trường THPT Cô Tô công khai quyết toán NSNN năm 2024 như sau:

I. Tình hình thực hiện quyết toán thu phí: 236.618.606 đồng

II. Tình hình thực hiện quyết toán chi nguồn NSNN:

Quyết toán NSNN năm 2024: 8.318.101.724 đồng.

Tình hình quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.114,8
2	Kinh phí thực hiện không tự chủ	2.203,301
-	Cấp bù miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học phí, chế độ học sinh bán trú	222,384
-	Chế độ giáo viên dạy học sinh khuyết tật	33,008
-	Cấp bổ sung 15% kinh phí hoạt động	142
-	Mua sắm thiết bị theo chương trình giáo dục phổ thông mới	46,839
-	Hỗ trợ chênh lệch học phí năm học 2023-2024	324,450
-	Hỗ trợ học phí học kỳ 1 năm học 2024-2025 cho	48,2

TT	Nội dung	Dự toán
	trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên	
-	Hợp đồng lao động và hợp đồng dịch vụ đối với một số loại công việc theo ND111/2022/NĐ-CP	40,1
-	Sửa chữa, bảo trì thường xuyên tài sản, cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thay thế trang thiết bị phục vụ dạy và học cho trường, lớp học	104,555
-	Chi trả tiền phụ cấp thâm niên nhà giáo từ tháng 5/2019 đến 12/2024	4,765
-	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh QN	1.100
-	Chi chế độ tiền thưởng theo ND 73/2024/NĐ-CP	136,999